

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1982/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Điều chỉnh mức trợ cấp, trợ giúp cho các đối tượng
bảo trợ xã hội nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh và
Trung tâm Chăm sóc trẻ em khuyết tật tỉnh Bắc Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 67/2010/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 27/2/2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2010/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Kết luận Giao ban Thường trực UBND tỉnh ngày 30/12/ 2011;

Xét đề nghị của Sở Lao động-Thương binh & Xã hội tại Tờ trình số 1442/TTr-LĐTBXH ngày 30/12/2011 về việc nâng mức trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trung tâm Chăm sóc trẻ em khuyết tật của tỉnh Bắc Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh mức trợ cấp, trợ giúp cho đối tượng bảo trợ xã hội được nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh và Trung tâm Chăm sóc trẻ em khuyết tật tỉnh như sau:

1. Mức chuẩn để xác định mức trợ cấp xã hội hàng tháng cho các đối tượng bảo trợ xã hội là 180.000 đồng/người/tháng (hệ số 01).

2. Mức trợ cấp, trợ giúp:

Đơn vị tính: Nghìn đồng

| TT | Đối tượng | Hệ số | Mức trợ cấp |
|-----------|---|--------------|--------------------|
| I | Trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng: | | |
| 1 | Trẻ dưới 18 tháng tuổi. | 6,0 | 1.080 |
| 2 | - Trẻ từ 18 tháng tuổi trở lên bị tàn tật; bị nhiễm HIV/AIDS. | 5,0 | 900 |

| | | | |
|-----------|---|--|-------|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ từ 18 tháng tuổi trở lên. - Người cao tuổi cô đơn, thuộc hộ nghèo; người cao tuổi còn vợ hoặc chồng nhưng già yếu, không có con, cháu, người thân thích để tương tựa, thuộc hộ gia đình nghèo. - Người tàn tật nặng không có khả năng lao động hoặc không có khả năng tự phục vụ. - Người mắc bệnh tâm thần thuộc các loại bệnh tâm thần phân liệt, rối loạn tâm thần đã được cơ quan quản lý y tế chuyên khoa tâm thần chữa trị nhiều lần nhưng chưa thuyên giảm. - Người nhiễm HIV/AIDS không có khả năng lao động, thuộc hộ gia đình nghèo. - Các đối tượng xã hội cần sự bảo vệ khẩn cấp: Trẻ em bị bỏ rơi, nạn nhân của bạo lực gia đình; nạn nhân bị xâm hại tình dục; nạn nhân bị buôn bán; nạn nhân bị cưỡng bức lao động. - Các đối tượng khác nuôi dưỡng tại Trung tâm theo quy định của pháp luật. | | |
| II | Các khoản trợ giúp, trợ cấp khác: | | |
| 1 | Mua tư trang, vật dụng phục vụ sinh hoạt đời sống hàng ngày (người/năm). | | 350 |
| 2 | Mua thuốc chữa bệnh thông thường (người/tháng). | | 20 |
| 3 | Vệ sinh cá nhân đối với đối tượng phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ (người/tháng). | | 15 |
| 4 | Trợ cấp mua sách giáo khoa, đồ dùng học tập: (học sinh/năm): | | |
| | - Cấp tiểu học | | 250 |
| | - Cấp trung học cơ sở | | 300 |
| | - Cấp trung học phổ thông | | 350 |
| 5 | Hỗ trợ điều trị nhiễm trùng cơ hội cho người bị phơi nhiễm HIV/AIDS (người/năm) | | 250 |
| 6 | Bảo hiểm y tế 4,5% mức lương tối thiểu (người/năm) | | 448,2 |
| 7 | Trợ cấp tiền mai táng phí | | 4.500 |

Điều 2. Giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Giám đốc các Sở, thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Lao động - TB&XH, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc các cơ sở Bảo trợ xã hội công lập và các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Linh